

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện các hiệp định thương mại tự do (FTA), nâng cao chỉ số
FTA Index năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

Năm 2025, Bộ Công Thương tiếp tục chủ trì xây dựng và công bố Bộ Chỉ số đánh giá kết quả thực hiện các hiệp định thương mại tự do tại các địa phương (FTA Index năm 2025). Đây là công cụ mang tính định lượng và hệ thống, được xây dựng trên cơ sở khảo sát thực tế cộng đồng doanh nghiệp, nhằm đánh giá chất lượng thực thi và mức độ hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng các FTA tại từng địa phương. Nội dung đánh giá tập trung vào 04 chỉ số thành phần: (1) Tiếp cận thông tin; (2) Thực hiện quy định pháp luật theo FTA; (3) Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng FTA; (4) Cam kết phát triển bền vững.

Theo Báo cáo cấp tỉnh về kết quả thực hiện các hiệp định thương mại tự do của địa phương năm 2025 (FTA Index năm 2025) do Bộ Công Thương chủ trì xây dựng và công bố, tỉnh Lạng Sơn đạt 15,16/40 điểm, thuộc nhóm “Trung bình”, xếp thứ 29/34 tỉnh, thành phố; thấp hơn mức trung bình cả nước 6,49 điểm, trong khi mức trung bình cả nước là 21,66 điểm. Mặc dù các sở, ban, ngành và đơn vị trong tỉnh đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong triển khai thực hiện các FTA, chỉ số đánh giá kết quả thực hiện các FTA (FTA Index) của tỉnh Lạng Sơn chưa được cải thiện.

Để khắc phục những hạn chế trong năm 2025, đồng thời tập trung cải thiện, nâng cao điểm số FTA Index năm 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các FTA, nâng cao Chỉ số FTA Index năm 2026 trên địa bàn tỉnh với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực thi các FTA của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh được xác định qua kết quả FTA Index năm 2025; làm rõ những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong tiếp cận thông tin, thực hiện quy định pháp luật, tiếp cận chính sách hỗ trợ và đáp ứng các cam kết phát triển bền vững. Đề xuất các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể nhằm cải thiện các tiêu chí được đánh giá, nâng cao các chỉ số thành phần và góp phần nâng cao Chỉ số FTA Index của tỉnh năm 2026.

- Nâng cao ý thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành trong thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến Chỉ số FTA Index; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đổi mới và nâng cao chất lượng điều hành.

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao các chỉ số thành phần trong Bộ Chỉ số đánh giá kết quả thực thi các FTA; nâng cao nhận thức và thúc đẩy sự tham gia chủ động của cộng đồng doanh nghiệp trong tận dụng cơ hội từ các FTA; nâng cao chất lượng thực hiện các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Xây dựng cơ chế theo dõi, kiểm tra, tổng hợp và đánh giá kết quả thực hiện trên cơ sở nhiệm vụ, sản phẩm đầu ra, thời hạn hoàn thành và số liệu kiểm chứng cụ thể.

2. Yêu cầu

- Bám sát 04 chỉ số thành phần của FTA Index, gồm: Tiếp cận thông tin; Thực hiện quy định pháp luật theo FTA; Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng FTA; Cam kết phát triển bền vững.

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đổi mới phương pháp chỉ đạo, điều hành; triển khai thực hiện hiệu quả các giải pháp cải thiện Chỉ số FTA Index; nghiên cứu, nắm vững nội dung các chỉ số thành phần; chủ động trong công tác chỉ đạo, điều hành, quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện.

- Nhiệm vụ được giao phải rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, nội dung thực hiện, sản phẩm đầu ra, thời gian hoàn thành và phương thức kiểm chứng; bảo đảm phù hợp chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và nguồn lực của từng cơ quan, đơn vị. Phân công rõ trách nhiệm của chính quyền, đặc biệt là vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường trong triển khai thực hiện các FTA, đồng thời tập trung cải thiện, nâng cao các chỉ số thành phần của FTA Index trong năm 2026.

- Việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ phải xác định rõ trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm hiệu quả, thực chất; có sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, liên tục giữa các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và doanh nghiệp.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước và chất lượng hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình thực thi, tận dụng các FTA; khắc phục những tồn tại, hạn chế được chỉ ra qua kết quả FTA Index năm 2025; tạo chuyển biến rõ nét, đồng bộ trên cả 04 nhóm chỉ số thành phần; cải thiện điểm số và thứ hạng FTA Index của tỉnh Lạng Sơn trong kỳ đánh giá tiếp theo.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tăng điểm số FTA Index của tỉnh Lạng Sơn năm 2026 so với kết quả năm 2025 và cải thiện thứ hạng trong kỳ đánh giá tiếp theo.

- Phấn đấu đưa tỉnh Lạng Sơn từ nhóm “Trung bình” lên nhóm “Khá” trong kỳ đánh giá tiếp theo, nếu phương pháp đánh giá, ngưỡng phân nhóm và

điều kiện thực tế cho phép; xây dựng môi trường hỗ trợ thể chế tương xứng với vai trò cửa ngõ thương mại của tỉnh.

- Hoàn thành các nhiệm vụ, sản phẩm đầu ra và thời hạn thực hiện được giao tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch.

- Có tối thiểu 600 lượt người thuộc doanh nghiệp, hợp tác xã, thương nhân trên địa bàn tỉnh tham dự các hoạt động đào tạo, tập huấn, phổ biến hoặc tư vấn về hội nhập kinh tế quốc tế, nghiệp vụ công tác đối ngoại, quản lý biên giới, lãnh thổ quốc gia, quy tắc xuất xứ, C/O, TBT, SPS, truy xuất nguồn gốc, phát triển thị trường, thương mại điện tử xuyên biên giới và sản xuất bền vững.

- Kết nối, hỗ trợ tối thiểu 06 doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh tham gia hội chợ, hội nghị, đoàn giao thương hoặc hoạt động xúc tiến thương mại ở nước ngoài theo chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt và khả năng bố trí kinh phí.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ chung

1.1. Chỉ số thành phần 1 - Tiếp cận thông tin

Đa dạng hóa hình thức và nâng cao chất lượng thông tin, tuyên truyền về các FTA, bảo đảm nội dung thiết thực, kịp thời, phù hợp với nhu cầu của từng nhóm doanh nghiệp.

Tập trung cung cấp thông tin về các sự kiện, chương trình hợp tác song phương, đa phương có sự tham gia của Việt Nam; chính sách xuất nhập khẩu; quy định và nhu cầu của các thị trường FTA cũng như thị trường trong nước. Tăng cường cập nhật thường xuyên thông tin về FTA và thực thi FTA trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

Chủ động theo dõi, cập nhật tiến trình đàm phán, ký kết các FTA giữa Việt Nam với các đối tác thương mại chủ chốt. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai các FTA mà Việt Nam là thành viên một cách đồng bộ, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tăng cường phổ biến, cập nhật cho cán bộ, công chức, viên chức, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan về tình hình đàm phán, ký kết và thực thi các hiệp định thương mại, đầu tư của Việt Nam; cơ hội, thách thức và tác động của các FTA đối với nền kinh tế Việt Nam nói chung và tỉnh Lạng Sơn nói riêng.

Thường xuyên cảnh báo về các rào cản kỹ thuật, biện pháp phòng vệ thương mại và những thay đổi trong chính sách của thị trường nhập khẩu có khả năng ảnh hưởng đến hàng hóa xuất khẩu của địa phương, qua đó giúp doanh nghiệp chủ động xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh và tận dụng hiệu quả các FTA.

1.2. Chỉ số thành phần 2 – Thực hiện quy định pháp luật theo FTA

Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh về các lĩnh vực kinh tế - xã hội; bảo đảm ban hành các văn

bản rõ ràng, cụ thể, đồng bộ, minh bạch, thống nhất, khả thi, phù hợp với các cam kết quốc tế và tình hình thực tế nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo hành lang pháp lý thuận lợi, thúc đẩy phát triển sản xuất, xuất nhập khẩu và tận dụng lợi thế của các FTA.

Tổ chức hướng dẫn pháp luật thường xuyên, chuyên sâu, gắn với tình huống thực tế, giúp doanh nghiệp hiểu rõ và áp dụng hiệu quả các quy định thực thi cam kết FTA. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn doanh nghiệp tiếp cận, áp dụng các ưu đãi thuế quan theo từng FTA; thường xuyên cập nhật những thay đổi về chính sách thuế, hải quan và quy định của thị trường đối tác; tổ chức tập huấn, tư vấn, giải đáp vướng mắc theo ngành hàng và thị trường xuất khẩu; hỗ trợ doanh nghiệp chuẩn bị hồ sơ, chứng từ đầy đủ, đúng quy định.

Hỗ trợ doanh nghiệp nắm rõ và tuân thủ các quy định về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT), tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, ghi nhãn, truy xuất nguồn gốc, đánh giá sự phù hợp và các quy định về an toàn thực phẩm, kiểm dịch động vật, thực vật (SPS) của các thị trường FTA; chủ động cập nhật, cảnh báo sớm những thay đổi về TBT và SPS có khả năng ảnh hưởng đến hàng hóa xuất khẩu của tỉnh, nhất là nông sản và thực phẩm.

Đẩy mạnh phổ biến, tư vấn về sở hữu trí tuệ, nhất là đăng ký, bảo hộ và khai thác nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, kiểu dáng công nghiệp; hướng dẫn doanh nghiệp chủ động phòng ngừa, xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan liên quan nhằm kịp thời giải đáp, tháo gỡ khó khăn, giúp doanh nghiệp hạn chế rủi ro, nâng cao khả năng đáp ứng yêu cầu của thị trường và tận dụng hiệu quả các ưu đãi từ FTA.

1.3. Chỉ số thành phần 3 - Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng FTA

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện và triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh và tận dụng cơ hội từ các FTA; tập trung hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông tin thị trường, xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường xuất khẩu và tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị trong nước và quốc tế; ưu tiên doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, cơ sở sản xuất và các ngành hàng có thế mạnh của tỉnh.

Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, phát triển thương mại điện tử, xây dựng thương hiệu, cải tiến mẫu mã, nâng cao chất lượng sản phẩm và áp dụng các hệ thống quản lý, tiêu chuẩn, chứng nhận phù hợp với yêu cầu của thị trường; duy trì các kênh tiếp nhận, tư vấn và giải đáp khó khăn, vướng mắc; tăng cường đối thoại với cộng đồng doanh nghiệp để kịp thời điều chỉnh nội dung hỗ trợ sát với nhu cầu thực tế; nâng cao hiệu quả phối hợp trong triển khai chính sách, đơn giản hóa thủ tục hành chính và tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tiếp cận, thụ hưởng đầy đủ, minh bạch các chương trình hỗ trợ; qua đó nâng cao khả năng tận dụng FTA và mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Tập trung phát triển nhanh kinh tế cửa khẩu để thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế chung của tỉnh, nâng cao hơn nữa năng lực thông quan hàng hóa; tăng cường triển khai hoạt động đối ngoại, trong đó ưu tiên đẩy mạnh công tác ngoại giao kinh tế; thúc đẩy mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác với các đối tác truyền thống của tỉnh, các đối tác tiềm năng khác, các tổ chức quốc tế và cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài.

Xây dựng cơ chế tiếp nhận, phân loại và xử lý các kiến nghị của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh liên quan đến việc thực thi các hiệp định thương mại tự do; bảo đảm theo dõi tiến độ, đôn đốc và phản hồi kết quả xử lý, góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết, bảo đảm kiến nghị được xử lý kịp thời, đúng thẩm quyền và hạn chế tình trạng doanh nghiệp phải phản ánh nhiều lần nhưng chưa được giải quyết dứt điểm.

1.4. Chỉ số thành phần 4 – Cam kết phát triển bền vững

Tập trung nâng cao nhận thức và năng lực tuân thủ các cam kết phát triển bền vững cho doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa; đổi mới hoạt động hỗ trợ theo hướng thiết thực, dễ tiếp cận và gắn với yêu cầu của thị trường EVFTA, CPTPP. Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn và tư vấn thực hành về lao động, môi trường, đa dạng sinh học, bảo vệ rừng, kinh tế tuần hoàn và các yêu cầu quốc tế mới.

Khuyến khích doanh nghiệp áp dụng quy trình sản xuất sạch hơn, sử dụng tiết kiệm năng lượng và tài nguyên, giảm phát sinh chất thải, kiểm soát phát thải, cải thiện điều kiện làm việc và bảo đảm quyền lợi của người lao động. Thường xuyên cập nhật các tiêu chuẩn xanh, yêu cầu về truy xuất nguồn gốc, kinh tế tuần hoàn và giảm phát thải tại các thị trường FTA; kịp thời nắm bắt khó khăn, nhu cầu hỗ trợ để giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực đáp ứng, từng bước phát triển sản xuất và xuất khẩu theo hướng bền vững.

2. Nhiệm vụ cụ thể

Các Sở, ban, ngành đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ theo phân công cụ thể tại Phụ lục đính kèm Kế hoạch này.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách và dự toán được cấp có thẩm quyền giao; kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án, kế hoạch đã được phê duyệt; nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác.

2. Cơ quan, đơn vị được giao chủ trì nhiệm vụ chủ động lập dự toán, phối hợp với cơ quan có liên quan tham mưu bố trí kinh phí theo quy định; sử dụng kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện.

3. Đối với nhiệm vụ chưa xác định được nguồn lực, cơ quan chủ trì thực hiện theo hướng tuyên truyền, hướng dẫn, tư vấn, kết nối, đề xuất hỗ trợ theo quy định và khả năng nguồn lực; không cam kết hỗ trợ vượt quá thẩm quyền hoặc dự toán được giao.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Là cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn và tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả trước ngày 15/12/2026.

- Chủ trì xây dựng biểu mẫu báo cáo, phương pháp tự đánh giá, lịch báo cáo và nội dung khảo sát doanh nghiệp; tổng hợp kết quả theo từng chỉ số thành phần, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan cập nhật số liệu FTA Index năm 2025, rà soát điểm số từng chỉ số thành phần và tham mưu điều chỉnh nhiệm vụ khi có thông tin chính thức hoặc yêu cầu mới của cơ quan có thẩm quyền.

2. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, phường

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường xác định việc cải thiện, nâng cao thứ hạng của tỉnh Lạng Sơn trong Bảng xếp hạng Chỉ số FTA Index của tỉnh là nhiệm vụ trọng tâm; chủ động tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp được phân công chủ trì, phối hợp thực hiện tại Phụ lục; bảo đảm đúng tiến độ, sản phẩm đầu ra và phạm vi thẩm quyền; gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Công Thương trước ngày 05/12/2026 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh

- Tiếp tục phát huy vai trò cầu nối giữa các cấp chính quyền và doanh nghiệp. Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến các văn bản pháp luật, chủ trương, chính sách của tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội đến doanh nghiệp. Tuyên truyền, vận động doanh nghiệp nâng cao tính chủ động, sáng tạo trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; chủ động nghiên cứu, tham gia các chương trình hỗ trợ và nâng cao năng lực để tận dụng tối đa cơ hội từ các FTA. Thường xuyên, chủ động tiếp nhận, tổng hợp khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp và phản ánh kịp thời đến các cơ quan, đơn vị liên quan để giải quyết.

- Phối hợp với Sở Công Thương khảo sát nhu cầu, mức độ tiếp cận và khả năng tận dụng các FTA của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tiếp nhận, tổng hợp và theo dõi việc giải quyết khó khăn, kiến nghị của doanh nghiệp liên quan đến thực thi và tận dụng các FTA.

- Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các hội nghị, tọa đàm, tập huấn chuyên đề về FTA theo nhu cầu thực tế của doanh nghiệp, nhất là về quy tắc xuất xứ, thuế quan, SPS, TBT, truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn chất lượng và yêu cầu của các thị trường xuất khẩu.

- Duy trì các kênh thông tin phù hợp để cung cấp kịp thời cho doanh nghiệp các chính sách, quy định mới và cảnh báo về các yêu cầu của thị trường FTA.

- Phối hợp đánh giá mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với các chính sách, hoạt động hỗ trợ thực hiện FTA của tỉnh. Định kỳ cung cấp thông tin phản hồi của doanh nghiệp cho Sở Công Thương để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời ban hành văn bản gửi Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Hiệp hội DN tỉnh, các Hội DN tỉnh;
- C, PVP UBND tỉnh,
Các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTTH (LC).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Hữu Học